

PHỤ LỤC I
NỘI DUNG KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /3/2026 của Sở Tư pháp)

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|----------|--|------------------------------------|-------------------------------|--|-----------------------------|
| 1 | Công tác chỉ đạo, điều hành kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông | | | | |
| 1.1. | Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 của Sở | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Kế hoạch được ban hành | Trước 31/3/2026 |
| 1.2 | Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “ <i>Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh</i> ” của tỉnh và của Sở | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | Văn phòng Sở | Đạt được các chỉ tiêu theo Kế hoạch | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 1.3 | Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các Phòng, Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm soát TTHC của tỉnh và của Sở | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Văn bản, ý kiến chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo,... | Thường xuyên trong năm 2026 |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|-------------------------------|---|------------------------------|
| 2 | Đánh giá tác động TTHC | | | | |
| 2.1 | Thực hiện đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC được giao chủ trì soạn thảo (nếu có). | Phòng, Trung tâm chủ trì soạn thảo văn bản QPPL | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Biểu đánh giá tác động; Báo cáo đánh giá tác động | Trong năm 2026 |
| 2.2 | Thẩm định quy định về TTHC trong các văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh (nếu có). | Phòng Xây dựng pháp luật | Văn phòng Sở | Báo cáo thẩm định | Trong năm 2026 |
| 3 | Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC | | | | |
| 3.1 | Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2026 (lồng ghép vào Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 của Sở) | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC | Trước 31/3/2026 |
| 3.2 | Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đề xuất, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Các biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC và bảng tính toán chi phí tuân thủ TTHC, kiến nghị phương án đơn giản | Tháng 3 đến tháng 7 năm 2026 |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|-------------------------------|--|---|
| | | | | hóa các TTHC | |
| 3.3 | Phân loại kết quả rà soát, đánh giá TTHC, xây dựng báo cáo phương án đơn giản hóa TTHC, báo cáo UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được phê duyệt | Tháng 8 năm 2026 |
| 4 | Công bố, công khai TTHC, kiểm soát chất lượng TTHC và cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC | | | | |
| 4.1 | Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp. | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp; Phòng Pháp chế và Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Xây dựng pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước | Văn phòng Sở | Quyết định công bố, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của UBND tỉnh | Thường xuyên trong năm 2026, trong đó: - 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định: Trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố danh mục; - 20 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Danh |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|---|--|---|
| | | | | | mục: Trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố quy trình nội bộ. |
| 4.2 | Thống kê, xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố (trường hợp có phát sinh) và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Quyết định công bố TTHC nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh | Trong năm 2026 |
| 4.3 | Cập nhật hồ sơ, công khai TTHC của ngành đã được UBND tỉnh công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp; Phòng Pháp chế và Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Xây dựng pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước | TTHC được cập nhật, công khai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | Thường xuyên trong năm 2026; Chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định công bố |
| 4.4 | Niêm yết, công khai danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Cổng | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn phòng Sở | TTHC được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời | Thường xuyên trong năm 2026 |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|----------|---|----------------|--|---|--|
| | Thông tin điện tử của Sở. | | | | |
| 5 | Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện TTHC | | | | |
| 5.1 | Thực hiện tự kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Sở (Lồng ghép trong tự kiểm tra cải cách hành chính/kiểm tra công vụ). | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo kết quả kiểm tra lồng ghép trong báo cáo kiểm soát TTHC, cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng, năm | Theo Kế hoạch riêng |
| 5.2 | Thực hiện điều tra xã hội học về chất lượng phục vụ, giải quyết TTHC của Sở Tư pháp. | Văn phòng Sở | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phiếu khảo sát; Báo cáo kết quả đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân | Hàng quý theo Kế hoạch |
| 6 | Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính | | | | |
| 6.1 | Kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh. | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở; Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị gửi cá nhân, tổ chức và công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ | Trong thời hạn 15 ngày làm việc (đối với vụ việc đơn giản) và 25 ngày làm việc (đối với vụ việc phức tạp) kể từ ngày nhận được phản ánh, |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|-------------------------------|---|-----------------------------|
| | | | | | kiến nghị |
| 7 | Thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC | | | | |
| 7.1 | Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC; tăng cường xây dựng các tin, bài, phóng sự về công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của tỉnh, của Ngành. | Văn phòng Sở; Phòng Pháp chế và Phổ biến, giáo dục pháp luật | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Các tin, bài, phóng sự trên Cổng thông tin điện tử Sở, Bản tin Tư pháp, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh và các phương tiện truyền thông đại chúng khác,... | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 7.2 | Khai thác các nguồn thông tin, cập nhật các tin, bài tuyên truyền có liên quan đến công tác kiểm soát TTHC lên chuyên mục Kiểm soát TTHC/Tuyên truyền CCHC trên Cổng Thông tin điện tử của Sở (đảm bảo có ít nhất 01 tin, bài/tháng). | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Các tin, bài tuyên truyền về CCHC | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 8 | Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC | | | | |
| 8.1 | Tiếp tục rà soát, đưa vào tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ | Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp; Phòng Pháp chế và | Văn phòng Sở | TTHC được đưa vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành | Thường xuyên trong năm 2026 |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---|---|--|---|
| | hành chính công tỉnh đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Xây dựng pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước | | chính công tỉnh | |
| 8.2 | Tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Kết quả điều tra xã hội học đạt từ 95% trở lên | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 8.3 | Tập trung số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ 100%. | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Số hồ sơ TTHC được số hóa thành phần đầu vào và đính kèm file kết quả giải quyết | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 8.4 | Đẩy mạnh tiếp nhận TTHC phi địa giới thuộc phạm vi quản lý của Ngành trong phạm vi toàn tỉnh | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp | Hồ sơ TTHC | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 8.5 | Cập nhật đầy đủ, kịp thời quy trình nội bộ điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh sau khi được UBND tỉnh công bố. | Văn phòng Sở | Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh | Quy trình điện tử giải quyết TTHC được cập nhật lên phần mềm một cửa | Trong vòng 03 ngày kể từ ngày có Quyết định công bố của UBND tỉnh |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|----------------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| 8.6 | Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | UBND cấp xã | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 8.7 | Thực hiện các nhiệm vụ của Sở Tư pháp tại Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh. | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | UBND cấp xã | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 8.8 | Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2026/NĐ-CP ngày 09/6/2026 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Văn phòng Sở, Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 9 | Đảm bảo các chỉ tiêu, tỷ lệ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên địa bàn tỉnh | | | | |
| 9.1 | 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) | Phòng Hành chính | Văn phòng Sở và các Phòng, Trung | Đạt và vượt tỷ lệ đã | Trong năm 2026 |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|-----|---|------------------------------------|---|---|-----------------------------|
| | trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến một phần đạt 70%; Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của đơn vị. | và hỗ trợ tư pháp | tâm thuộc Sở | đề ra | |
| 9.2 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 95%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 90%. | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | Văn phòng Sở và các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Đạt và vượt tỷ lệ đã đề ra | Trong năm 2026 |
| 9.3 | Tỷ lệ hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%; Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | Văn phòng Sở và các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Đạt và vượt tỷ lệ đã đề ra | Trong năm 2026 |
| 9.4 | 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%. | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | Văn phòng Sở | Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ phát sinh giao dịch | Thường xuyên trong năm 2026 |
| 9.5 | Mức độ hài lòng của người dân, | Phòng Hành chính | Văn phòng Sở | Các TTHC được | Thường xuyên |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|------------|---|--|------------------------------------|--|---|
| | doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đạt từ 95% trở lên. | và Bộ trợ tư pháp; Phòng Pháp chế và Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Xây dựng pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước | | giải quyết đúng hạn, đảm bảo chất lượng; Văn bản xin lỗi vì chậm giải quyết TTHC | trong năm 2026 |
| 9.6 | Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ (https://baocao.chinhphu.gov.vn) | Văn phòng Sở | Văn phòng Sở | Các báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hà Tĩnh | Theo chế độ báo cáo định kỳ |
| 9.7 | Cử công chức tham gia tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | Văn bản cử công chức, viên chức tham gia tập huấn | Theo Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh |
| 10 | Chế độ thông tin, báo cáo | | | | |
| 10.1 | Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (bao gồm báo cáo trên hệ Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ). | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo | <ul style="list-style-type: none"> - Trước ngày 18 hàng tháng đối với báo cáo tháng; - Trước ngày 20/3 đối với báo cáo quý I; |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|------|---|----------------|-------------------------------|------------------|--|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Trước ngày 20/6 đối với báo cáo quý II; - Trước ngày 20/9 đối với báo cáo quý III; - Trước ngày 20/12 đối với báo cáo năm. |
| 10.2 | Báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu của Văn phòng UBND tỉnh. | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo | Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh |

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /3/2026 của Sở Tư pháp)

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|-----|--|------------------------------------|-----------------|---|---------------------|
| 1 | <p>Thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.- Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.- Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.- Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.- Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên. | Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp | Văn phòng Sở | Các biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC | Tháng 5/2026 |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Dự kiến sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|------------|---|-----------------------|------------------------|---|----------------------------|
| 2 | Phân loại kết quả rà soát, đánh giá TTHC, xây dựng báo cáo phương án đơn giản hóa gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp. | Văn phòng Sở | | Kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC; Báo cáo đơn giản hóa TTHC | Tháng 7/2026 |